CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG – TCI
Số: 194/QĐCBNL-TCI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

*Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2026*

# CÔNG BỐ
# THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

**(Bổ sung lần 01)**

***Kính gửi:***

**- Sở Xây Dựng Đồng Nai.**

**- Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, Tư vấn thiết kế, Tư vấn giám sát, Nhà thầu thi công, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng**

**1. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng**

- Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG – TCI.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp – Công ty cổ phần số 0101511949-001 đăng ký lần đầu ngày 27/01/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 25/06/2026 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp;
- Mã số thuế: 0101511949-001.
- Địa chỉ: Số 5, ngõ 1, phố Bùi Huy Bích, tổ 10 Pháp Vân, Phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.
- Địa điểm kinh doanh số 1: D3, Lô 15, Khu đô thị mới Định Công, phường Phương Liệt, TP Hà Nội.
- Điện thoại : 02462885804
- Email: tcivietnam@tcivietnam.com.vn Website: tcivietnam.com.vn

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thí nghiệm kiểm định xây dựng**

- Dự án thành phần 3: Các công trình thiết yếu trong cảng hàng không thuộc Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không Quốc tế Long Thành giai đoạn I.
- Gói thầu số 4.8: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị, lập thiết kế bản vẽ thi công công trình giao thông nội cảng và hạ tầng kỹ thuật Cảng hàng không
- Địa chỉ: Khu phụ trợ sân bay Long Thành - xã Long Thành - tỉnh Đồng Nai

2. Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm và tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện tiêu chí thí nghiệm (Danh mục kèm theo công bố này)

3. Danh mục thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm (Danh mục kèm theo công bố này).

4. Danh mục thí nghiệm viên để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm (Danh mục kèm theo công bố này)

5. Tất cả nội dung Công bố này được công bố công khai tại Website: tcivietnam.com.vn

Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng - TCI cam kết thông tin công khai năng lực là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**
- Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai;
- Các đơn vị có liên quan
- Lưu: VP;

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG – TCI**

M.S.D.N: 0101511949-001 C.T.C.P CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG - TCI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Diệp

# DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT ĐỂ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

*(Kèm theo Quyết định số 49/QĐCBNL-TCI ngày 20 tháng 11 năm 2026 của Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng – TCI)*

| TT | Tên chỉ tiêu thí nghiệm | Tiêu chuẩn kỹ thuật |
|---|---|---|
| **I** | **Phép thử chỉ tiêu cơ lý của bê tông nhẹ - bê tông bọt; Gạch bê tông khí chưng áp (AAC); Bê tông khí không chưng áp; gạch Terrazzo; gạch gốm** | |
| 1 | Xác định các tính chất cơ lý gạch gốm ốp lát | TCVN 6415-2÷18:2016; ASTM C484-20; ISO 10545-2,-3,-10,-12,-13,-15:1995; ISO 10545-4,-8:2014; ISO 10545-5,-7:1996; ISO 10545-6:2010; ISO 10545-9:2013; ISO 10545-11:1994 ; ISO 10545-14:2015; JIS A5209:2020 |
| 2 | Kích thước danh nghĩa (Chiều dài, chiều rộng, chiều dày) | TCVN 4732:2016 |
| 3 | Sai lệch kích thước và khuyết tật ngoại quan (Sai lệch chiều dài, chiều rộng; Sai lệch chiều dày; Sai lệch độ vuông góc của bề mặt cạnh, so với kích thước đo; Độ phẳng mặt theo 1 m chiều dài; Sứt mép dạng dăm cạnh, chiều sâu vết sứt không quá 5mm; Sứt góc trên bề mặt chính) | TCVN 4732:2016 |
| 4 | Độ chịu mài mòn bề mặt | TCVN 4732:2016 |
| 5 | Độ bóng | TCVN 2101:2016; ISO 2813:2014 |
| **II** | **Thí nghiệm thép cốt bê tông và bê tông dự ứng lực** | |
| 1 | Kiểm tra các đặc trưng hình học | TCVN 7937-1:2013; ISO 15630-1:2010 |
| 2 | Diện tích gân (rãnh lõm tương đối) | TCVN 7937-1:2013; ISO 15630-1:2010 |
| 3 | Xác định sai lệch khối lượng | TCVN 7937-1:2013; ISO 15630-1:2010 |

# DANH SÁCH MÁY MÓC, THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM

*(Kèm theo Quyết định số 19/QĐCBNL-TCI ngày 20 tháng 11 năm 2026 của Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng – TCI)*

| STT | TÊN THIẾT BỊ | MODEL | XUẤT XỨ | SỐ LƯỢNG | GHI CHÚ |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Máy mài mòn đá tự nhiên | SM-4 | Việt Nam | 01 | |
| 2 | Máy đo độ bóng 3 góc của sơn | LS197 | Trung Quốc | 01 | |
| 3 | Bộ gá thử uốn gạch | - | Việt Nam | 01 | |
| 4 | Thước êke cơ khí ASAKI | AK-2604 | Việt Nam | 01 | |
| 5 | Thước lá inox 1500mm | AK-2543 | Việt Nam | 01 | |
| 6 | Thước thép loại 1000mm | WKY-1000 | Việt Nam | 01 | |
| 7 | Thước cặp điện tử | - | Việt Nam | 01 | |
| 8 | Thước đo góc vạn năng | - | Việt Nam | 01 | |

# DANH MỤC THÍ NGHIỆM VIÊN ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM

*(Kèm theo Quyết định số 37/QĐCBNL-TCI ngày 20 tháng 11 năm 2026 của Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng – TCI)*

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Trình độ chuyên môn<br>Bằng cấp, chứng chỉ | Công việc được giao | Kinh nghiệm |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Đan Lịch Sử | 1983 | + Kỹ sư địa chất công trình, số: C 396458 do Trường Đại học Mỏ địa chất cấp ngày 01/09/2006<br>+ Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, số 03.K46.16/QLPTN do Trung tâm đào tạo và thông tin – Viện khoa học và công nghệ GTVT cấp ngày 24/10/2016.<br>+ Chứng nhận thí nghiệm vật liệu công trình giao thông, số: 2024/GT2-005/VKHCN do Viện KHCN về đầu tư và xây dựng cấp ngày 24/07/2024.<br>+ Chứng nhận thí nghiệm vữa, bê tông xi măng và vật liệu chế tạo, số: 2024/BT2-012/VKHCN do Viện KHCN về đầu tư và xây dựng cấp ngày 10/07/2024.<br>+ Chứng nhận thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc, số: 15881/2020/VKH-TNXD do Viện KHCN xây dựng cấp ngày 11/06/2020.<br>+ Chứng nhận nhận thức chung và đánh giá nội bộ hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025: 2017, số: MTMC/ISO17025 /TCI.02.2023 do Công ty TNHH tư vấn quản lý Miền Trung cấp ngày 25/09/2023.<br>+ Chứng chỉ thí nghiệm, kiểm định sơn, thạch cao,ván gỗ và vải địa kỹ thuật, số: 321/QĐ.109.2025.VLXD do Viện VL xây dựng cấp ngày 14/04/2025.<br>+ Chứng chỉ phân tích hóa học cốt liệu và nước dùng cho vữa và bê tông, số: 398/QĐ.130.2025.VLXD do Viện VL xây dựng cấp ngày 28/04/2025. | Trưởng phòng thí nghiệm | 20 năm |
| 2 | Nguyễn Văn Đạo | 1982 | + Kỹ sư xây dựng cầu đường, số: 035512 do Trường Đại học Đà Nẵng cấp ngày 12/04/2012.<br>+ Chứng chỉ thí nghiệm, kiểm định vữa, bê tông xi măng và vật liệu chế tạo, số: 178/QĐ.75A.2025.VLXD do Viện VL xây dựng cấp ngày 24/03/2025. | Phó phòng thí nghiệm/Trưởng trạm thí nghiệm hiện trường | 14 năm |

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Trình độ chuyên môn<br>Bằng cấp, chứng chỉ | Công việc được giao | Kinh nghiệm |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | + Chứng chỉ thí nghiệm, kiểm định vật liệu công trình giao thông, số: 211/QĐ.97.2025.VLXD do Viện VL xây dựng cấp ngày 31/03/2025.<br>+ Chứng nhận quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành XDCT, số: 6-30/ BDKTNV do Trung tâm đào tạo và thông tin – Viện khoa học và công nghệ GTVT cấp ngày 18/09/2013.<br>+ Chứng nhận thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc, số: 16110/2023/VKH-TNXD do Viện KHCN xây dựng cấp ngày 05/05/2023. | | |
| 3 | Hồ Thanh Bình | 1979 | + Kỹ sư xây dựng công trình, số: 317345 do Trường ĐH Cần Thơ cấp ngày 10/06/2005.<br>+ Chứng nhận thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc, số: 15473/2018/VKH-TNXD do Viện KHCN xây dựng cấp ngày 20/04/2018.<br>+ Chứng nhận thử nghiệm đất xây dựng, thử nghiệm vật liệu làm nền và móng đường, số: 8932/ĐT.07 do Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 cấp ngày 28/12/2007. | Thí nghiệm viên | 19 năm |
| 4 | Trần Tuấn Anh | 1992 | + Cao đẳng xây dựng dân dụng và công nghiệp, số: A115649 do Trường ĐH xây dựng miền Trung cấp ngày 02/10/2017.<br>+ Chứng nhận thí nghiệm vữa, bê tông xi măng và vật liệu chế tạo, số: 2024/BT2-011/VKHCN do Viện KHCN về đầu tư và xây dựng cấp ngày 10/07/2024.<br>+ Chứng nhận thí nghiệm vật liệu công trình giao thông, số: 2024/GT2-053/VKHCN do Viện KHCN về đầu tư và xây dựng cấp ngày 24/07/2024. | Thí nghiệm viên | 05 năm |
| 5 | Trần Tâm Huy | 1997 | + Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng, số: XDT52.0002320 do Trường ĐH xây dựng miền Trung cấp ngày 20/01/2021.<br>+ Chứng nhận xác định các tính chất cơ lý của bê tông nhựa và vật liệu xây dựng trong phòng và ngoài hiện trường, số: 7013-A2647B/VNĐ-TNV do Viện nghiên cứu và ứng dụng VLXD nhiệt đới 24/12/2020. | Thí nghiệm viên | 06 năm |